




# **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

## **THÁNG 04/2026**

 **CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ**

Website: [/dsvc.com.vn/](http://dsvc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

## NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

### Những điểm nổi bật của thủ tục tố tụng trên môi trường số theo Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP

- Phạm vi điều chỉnh được mở rộng
- Giá trị pháp lý của thủ tục điện tử và chứng cứ điện tử được bảo đảm tương đương phương thức truyền thống
- Giảm thủ tục và tăng tính minh bạch
- Phương thức thực hiện và trách nhiệm của người tham gia tố tụng
- Thừa nhận chứng cứ điện tử và số hóa hồ sơ
- Ý nghĩa của sự thay đổi so với quy định trước đây

### Những điểm mới của Nghị định 96/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

- Bổ sung các ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường và các ngành nghề ưu đãi đầu tư
- Hướng dẫn chi tiết về việc nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi có Giấy chứng nhận đầu tư
- Tăng cường phân cấp cho địa phương trong xác định ưu đãi đầu tư

### Thế chấp quyền đòi nợ

- Khái niệm thế chấp, quyền đòi nợ
- Xác lập biện pháp thế chấp bằng quyền đòi nợ
- Vấn đề về xử lý thế chấp quyền đòi nợ

## Những điểm nổi bật của thủ tục tố tụng trên môi trường số theo Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP

Việc quy định thủ tục tố tụng và hành chính tư pháp trên môi trường số phản ánh xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động của ngành Tòa án, hướng tới việc nâng cao hiệu quả giải quyết vụ việc, đồng thời giúp quá trình tố tụng trở nên thuận tiện hơn, minh bạch hơn và dễ dàng quản lý.

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP đã bổ sung và làm rõ nhiều nội dung quan trọng liên quan đến việc thực hiện các thủ tục tố tụng trên nền tảng điện tử, đặc biệt về phạm vi áp dụng, giá trị pháp lý, tài liệu, chứng cứ điện tử và phương thức thực hiện. Những quy định này tạo cơ sở để việc triển khai tố tụng trên môi trường số được thực hiện thống nhất hơn trong thực tiễn.

### 1. Phạm vi điều chỉnh được mở rộng

Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP, phạm vi điều chỉnh các thủ tục tố tụng và hành chính tư pháp được thực hiện trên môi trường số đã được xác định tương đối rõ ràng và có xu hướng mở rộng so với trước đây. Theo đó, các thủ tục không chỉ bao gồm việc gửi, nhận đơn, tổng đạt hoặc trao đổi tài liệu, mà còn bao gồm các hoạt động tố tụng quan trọng khác được triển khai trên nền tảng điện tử, qua đó tạo cơ sở để các chủ thể tham gia tố tụng có thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách linh hoạt hơn.

Cụ thể, căn cứ Điều 1 Khoản 1 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP, các thủ tục tố tụng, hành chính tư pháp tại Tòa án được thực hiện trên môi trường số bao gồm:

Nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, đơn kháng cáo, đơn đề nghị, kiến nghị, đơn khiếu nại, tố cáo (sau đây gọi là đơn khởi kiện, yêu cầu);

Cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ;

Cấp, tổng đạt, thông báo văn bản;

Nộp tạm ứng án phí, lệ phí, chi phí tố tụng; án phí, lệ phí, chi phí tố tụng;

Phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án, vụ việc;

Cấp trích lục, bản sao bản án, quyết định của Tòa án;

Giao, nhận hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng giữa các Tòa án;

Số hóa, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng;

Thủ tục tố tụng, hành chính tư pháp khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Có thể thấy, việc áp dụng môi trường số không còn giới hạn ở một số thủ tục riêng lẻ mà đã mở rộng sang nhiều hoạt động tố tụng quan trọng. Theo đó, so với Nghị quyết 04/2016/NQ-HĐTP (Hết hiệu lực vào ngày 01/3/2026) thì Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP đã mở rộng đáng kể phạm vi điều chỉnh đối với các thủ tục tố tụng trên môi trường số.

## Những điểm nổi bật của thủ tục tố tụng trên môi trường số theo Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP

### 2. Giá trị pháp lý của thủ tục điện tử và chứng cứ điện tử được bảo đảm tương đương phương thức truyền thống

Một trong những điểm cốt lõi của Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP là khẳng định rõ giá trị pháp lý của các thủ tục được thực hiện trên môi trường số.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP, Thủ tục tố tụng, hành chính tư pháp được thực hiện trên môi trường số có giá trị pháp lý như các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Theo đó, các hoạt động tố tụng trên môi trường số nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ có giá trị tương đương với phương thức truyền thống.

Điều này không chỉ giúp hợp thức hóa quy trình tố tụng điện tử mà còn tạo cơ sở để các chủ thể yên tâm khi sử dụng phương thức này. Đồng thời, việc thừa nhận hồ sơ điện tử, tài liệu điện tử và chứng cứ điện tử cũng góp phần thúc đẩy việc giảm dần sự phụ thuộc vào hồ sơ giấy trong thực tiễn giải quyết vụ án.



## Những điểm nổi bật của thủ tục tố tụng trên môi trường số theo Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP

### 3. Giảm thủ tục và tăng tính minh bạch

Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP không chỉ quy định về cách thức thực hiện mà còn đặt ra những nguyên tắc mang tính định hướng. Đáng chú ý là yêu cầu bảo đảm tính minh bạch, khách quan, đồng thời tối ưu hóa thời gian và chi phí cho người tham gia tố tụng.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP, Tòa án không yêu cầu cung cấp lại những tài liệu mà Tòa án đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ hoặc thông tin, dữ liệu đã được xác thực qua các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu ngành; chuẩn hóa, kết nối dữ liệu giữa các Tòa án.

Trên thực tế, nguyên tắc này giúp giảm đáng kể việc chuẩn bị lại hồ sơ, hạn chế tình trạng cơ quan có thẩm quyền yêu cầu nộp bổ sung tài liệu, đồng thời rút ngắn các bước xử lý không cần thiết trong quá trình tố tụng. Qua đó, việc tham gia tố tụng trên môi trường số có thể trở nên chủ động và hiệu quả hơn đối với các bên liên quan.

### 4. Phương thức thực hiện và trách nhiệm của người tham gia tố tụng

Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP cho phép cá nhân, tổ chức được lựa chọn thực hiện thủ tục tố tụng trên môi trường số hoặc theo phương thức truyền thống.

Tuy nhiên, sự lựa chọn này không hoàn toàn linh hoạt trong suốt quá trình tố tụng. Một khi đã lựa chọn phương thức điện tử, chủ thể tham gia tố tụng về nguyên tắc sẽ phải duy trì phương thức đó, trừ trường hợp có lý do chính đáng và được Tòa án chấp nhận (Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP).

Đồng thời, người tham gia tố tụng phải bảo đảm tính chính xác của thông tin đã cung cấp, chủ động theo dõi quá trình xử lý vụ việc trên hệ thống và kịp thời phản hồi các yêu cầu từ Tòa án. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về sự chủ động và tuân thủ trong môi trường số (Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP).

## Những điểm nổi bật của thủ tục tố tụng trên môi trường số theo Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP

### 5. Thừa nhận chứng cứ điện tử và số hóa hồ sơ

Một điểm đáng chú ý khác là việc Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP ghi nhận rõ ràng giá trị của chứng cứ điện tử và tài liệu điện tử.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP, Tài liệu điện tử là tài liệu được khởi tạo, gửi, nhận hoặc lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP, Chứng cứ điện tử là chứng cứ được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu được cơ quan, tổ chức, cá nhân thu thập, bảo quản và giao nộp, xuất trình cho Tòa án theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định mà Tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án, vụ việc.

Như vậy, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các loại tài liệu được tạo lập, lưu trữ dưới dạng dữ liệu có thể được sử dụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bên cạnh đó, việc quy định về chuyển đổi giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu, cũng như việc lưu trữ hồ sơ điện tử, cho thấy định hướng lâu dài là xây dựng hệ thống hồ sơ tố tụng số.

### 6. Ý nghĩa của sự thay đổi so với quy định trước đây

Việc mở rộng phạm vi các thủ tục tố tụng và hành chính tư pháp được thực hiện trên môi trường số theo Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP cho thấy sự thay đổi đáng kể so với các quy định trước đây. Nếu như trước đây, việc ứng dụng phương tiện điện tử trong tố tụng chủ yếu tập trung vào một số hoạt động như gửi, nhận đơn hoặc trao đổi tài liệu, chứng cứ, thì phạm vi hiện nay đã được mở rộng sang nhiều hoạt động quan trọng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, vụ việc.

Sự thay đổi này có ý nghĩa thực tiễn ở chỗ tạo điều kiện để các chủ thể tham gia tố tụng có thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách linh hoạt hơn, giảm phụ thuộc vào việc thực hiện trực tiếp tại Tòa án. Đồng thời, việc ghi nhận và áp dụng rộng rãi các thủ tục trên môi trường số cũng góp phần nâng cao tính minh bạch, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp.

Như vậy, Nghị quyết 01/2026/NQ-HĐTP đã bước đầu định hình cách thức thực hiện các thủ tục tố tụng và hành chính tư pháp trên môi trường số theo hướng rõ ràng và khả thi hơn. Việc mở rộng phạm vi áp dụng, bảo đảm giá trị pháp lý của thủ tục điện tử và thúc đẩy khai thác dữ liệu dùng chung giúp các bên tham gia chủ động hơn trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được triển khai mạnh mẽ, việc nắm bắt và áp dụng đúng các quy định này sẽ có ý nghĩa thực tiễn đối với tổ chức và cá nhân khi tham gia vào các thủ tục tại Tòa án, đặc biệt trong việc tiết kiệm thời gian, chi phí và hạn chế các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

## Những điểm mới của Nghị định 96/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

Sau khi Luật Đầu tư số: 143/2025/QH15 chính thức có hiệu lực, ngày 31/3/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số: 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Nghị định 96/2026/NĐ-CP đã hướng dẫn làm rõ quá trình thực hiện, qua đó góp phần hoàn thiện khung pháp lý để các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện. Thông qua bài viết này, TNTP đưa ra một số điểm mới nổi bật của Nghị định 96/2026/NĐ-CP.

### 1. Bổ sung các ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường và các ngành nghề ưu đãi đầu tư

Nghị định 96/2026/NĐ-CP đã cập nhật lại danh sách ngành, nghề đầu tư, bao gồm cả nhóm ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và nhóm ngành nghề ưu đãi đầu tư.

#### a. Các ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

Đối với các ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường với nhà đầu tư nước ngoài, theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định 96/2026/NĐ-CP, việc tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài được xác định trên cơ sở danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2026/NĐ-CP.

Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường tiếp tục được chia làm 2 nhóm:

- Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường;
- Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện.

Đối với danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường với nhà đầu tư nước ngoài được ban hành tại kèm theo Nghị định 96/2026/NĐ-CP đã điều chỉnh như sau:

- Bỏ 02 ngành, nghề khỏi danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường, qua đó thu hẹp phạm vi ngành, nghề bị cấm tuyệt đối;
- Mở rộng danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, từ 59 ngành, nghề lên 62 ngành, nghề.

Sự điều chỉnh này vừa mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài, vừa bảo đảm duy trì sự kiểm soát của Nhà nước.

## Những điểm mới của Nghị định 96/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

### b. Các ngành, nghề ưu đãi đầu tư

Bên cạnh việc điều chỉnh danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường, Nghị định 96/2026/NĐ-CP cũng bổ sung và cập nhật danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư kèm theo Phụ lục II, cụ thể:

Bổ sung các ngành, nghề vào nhóm ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, đặc biệt là các ngành nghề về công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ hỗ trợ.

Đồng thời, Nghị định cũng mở rộng danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên toàn bộ các nhóm lĩnh vực, bao gồm:

- Khoa học công nghệ, điện tử, cơ khí, sản xuất vật liệu, công nghệ thông tin;
- Nông nghiệp
- Bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng
- Giáo dục, văn hóa, xã hội, thể thao, y tế

Việc bổ sung và mở rộng danh mục này cho thấy định hướng rõ ràng của Nhà nước trong việc ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng, có tác động đến tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Tuy nhiên, nhà đầu tư phải xác định ngành, nghề ưu đãi và bảo đảm duy trì điều kiện hưởng ưu đãi trong suốt quá trình thực hiện dự án.



## Những điểm mới của Nghị định 96/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

### 2. Hướng dẫn chi tiết về việc nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi có Giấy chứng nhận đầu tư

Luật Đầu tư 2025 đã thiết lập cơ chế cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong một số trường hợp nhất định. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài có thể lựa chọn **hai phương án thực hiện thủ tục đầu tư**, bao gồm:

Phương án 1: Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) trước sau đó thành lập tổ chức kinh tế để triển khai dự án.

Phương án 2: Thành lập tổ chức kinh tế trước sau đó thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 72 Nghị định 96/2026/NĐ-CP đã cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết về trình tự, điều kiện đối với phương án thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cụ thể:

Về hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập tổ chức kinh tế thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thành lập tổ chức kinh tế theo quy định, tổ chức kinh tế phải hoàn thành thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện dự án đầu tư phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của tổ chức kinh tế và chỉ được điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp để bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh khác sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Quy định này cho thấy mặc dù pháp luật cho phép nhà đầu tư nước ngoài có thể linh hoạt trong việc lựa chọn trình tự thực hiện, nhưng vẫn kiểm soát hoạt động đầu tư, bảo đảm việc triển khai dự án phù hợp với điều kiện pháp lý theo quy định.

## Những điểm mới của Nghị định 96/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

### 3. Tăng cường phân cấp cho địa phương trong xác định ưu đãi đầu tư

Một điểm mới đáng chú ý của Nghị định 96/2026/NĐ-CP là việc quy định cụ thể tiêu chí và nguyên tắc xác định địa bàn ưu đãi đầu tư, qua đó làm rõ cơ sở áp dụng chính sách ưu đãi theo địa bàn. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 22, Nghị định 96/2026/NĐ-CP danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Nghị định 96/2026/NĐ-CP đã thể hiện rõ xu hướng phân cấp mạnh mẽ cho địa phương trong việc xác định địa bàn ưu đãi. Theo khoản 8 Điều 22, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm căn cứ các tiêu chí được quy định để xác định và công bố danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư đến cấp xã, đồng thời gửi thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

Quy định này đánh dấu sự chuyển dịch từ cơ chế xác định tập trung sang cơ chế linh hoạt hơn, cho phép địa phương chủ động trong việc xác định địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư, qua đó thu hút nhà đầu tư phù hợp với điều kiện phát triển thực tế.

Có thể thấy, Nghị định 96/2026/NĐ-CP không chỉ đơn thuần là văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2025, mà còn thể hiện rõ định hướng điều hành của Nhà nước trong việc cải cách môi trường đầu tư theo hướng minh bạch, linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát. Tuy nhiên, đi kèm với sự linh hoạt là yêu cầu sự chủ động và trách nhiệm cao hơn từ phía nhà đầu tư.



## Thế chấp quyền đòi nợ

*Trong bối cảnh đời sống xã hội hiện nay, việc xác lập giao dịch dân sự giữa các chủ thể diễn ra rất thường xuyên, vì thế việc phát sinh các khoản nợ trong các giao dịch dân sự cũng vì thế mà tăng lên. Trong số đó, các trường hợp người có quyền đòi nợ từ người có nghĩa vụ thanh toán xuất hiện nhiều hơn (như nợ tiền bán tài sản, tiền vay, tiền dịch vụ,...) và từ việc phát sinh các khoản nợ này, chủ nợ có thể thực hiện các giao dịch dân sự với chủ thể khác (bên thứ ba) để đảm bảo một nghĩa vụ dân sự khác bằng “quyền đòi nợ”.*

*Trong bài viết này, TNTP sẽ phân tích chủ đề về “thế chấp quyền đòi nợ” dựa trên các quy định của pháp luật Việt Nam để bạn đọc có thêm góc nhìn về vấn đề này.*

### 1. Khái niệm thế chấp, quyền đòi nợ

#### Khái niệm về thế chấp

Khái niệm về “thế chấp” căn cứ theo Khoản 1 Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Thế chấp tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận thế chấp)”.

Về tài sản thế chấp, tại Điều 346 Bộ luật Dân sự 1995 quy định tài sản thế chấp chỉ là bất động sản thuộc sở hữu của bên có nghĩa vụ, đến Bộ luật Dân sự 2005 và Bộ luật Dân sự 2015 đã loại bỏ yêu cầu này.

#### Khái niệm về quyền đòi nợ

Theo Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “tài sản” trong đó bao gồm quyền tài sản, tuy nhiên, pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể khái niệm “quyền đòi nợ”. Có thể hiểu, “quyền đòi nợ” là một tài sản đặc biệt thể hiện dưới dạng vô hình và cho phép bên có “quyền đòi nợ” yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thực hiện nghĩa vụ của mình.

Như vậy, thế chấp quyền đòi nợ là một hình thức bảo đảm, theo đó bên thế chấp sẽ thế chấp quyền yêu cầu thanh toán của mình với một chủ thể khác cho bên nhận thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho bên nhận thế chấp.



## Thế chấp quyền đòi nợ

### 2. Xác lập biện pháp thế chấp bằng quyền đòi nợ

#### Chấp nhận “thế chấp bằng quyền đòi nợ”

Theo Điều 14 Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định “*Bên có quyền trong hợp đồng được dùng quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác; quyền khai thác, quản lý dự án đầu tư; quyền cho thuê, cho thuê lại; quyền hưởng hoa lợi, lợi tức, lợi ích khác trị giá được bằng tiền hình thành từ hợp đồng; quyền được bồi thường thiệt hại; quyền khác trị giá được bằng tiền phát sinh từ hợp đồng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ*”. Từ quy định này, chủ nợ có quyền “thế chấp quyền đòi nợ” của mình cho bên thứ ba khác.

Bên cạnh, theo Khoản 2 Điều 365 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 33 Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định: “*Việc thế chấp bằng quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác không cần có sự đồng ý của người có nghĩa vụ nhưng người này phải được bên nhận thế chấp thông báo để biết trước khi thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật*”. Theo đó, chủ nợ có thể thế chấp quyền đòi nợ cho bên thứ ba mà không cần có sự đồng ý từ bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ, khi thực hiện việc chuyển giao này, chủ nợ cần thông báo cho bên có nghĩa vụ biết.

Từ các quy định trên, chủ nợ có thể thế chấp “quyền đòi nợ” của mình cho bên thứ ba mà không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ thanh toán, nếu không có thỏa thuận khác, chủ nợ có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên nợ về sự thay đổi này.

#### Hình thức của “thế chấp bằng quyền đòi nợ”

Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 22 Nghị định 21/2021/NĐ-CP thì hình thức của giao dịch thế chấp được nói lòng đáng kể. Hợp đồng bảo đảm chỉ bắt buộc công chứng, chứng thực khi pháp luật chuyên ngành có quy định hoặc theo nhu cầu của các bên. Trong các trường hợp còn lại, giao dịch có hiệu lực dựa trên sự thỏa thuận hoặc tại thời điểm giao kết, không bắt buộc về hình thức bao gồm cả lời nói hoặc hành vi thực tế.

Từ đó, ở pháp luật Việt Nam hiện nay, “thế chấp quyền đòi nợ” đã có sự linh hoạt cho phép các bên tự do thỏa thuận hình thức phù hợp với tính chất của từng loại tài sản.

### 3. Vấn đề về xử lý thế chấp quyền đòi nợ

Về yêu cầu thực tiếp bên có nghĩa vụ trả nợ, theo Khoản 2 Điều 54 Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định “*bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu người thứ ba là người có nghĩa vụ thanh toán. Bên nhận bảo đảm phải chứng minh quyền của mình trong trường hợp người có nghĩa vụ có yêu cầu*” tức bên nhận thế chấp có quyền đòi nợ về các khoản nợ này từ bên có nghĩa vụ thanh toán. Và nếu có yêu cầu từ bên có nghĩa vụ, bên nhận đảm bảo cần chứng minh quyền này cho bên yêu cầu.

Trên đây là bài viết “Thế chấp quyền đòi nợ” mà TNTP gửi đến bạn đọc. Trường hợp có thông tin cần trao đổi, vui lòng liên hệ với TNTP để được giải đáp.

Trân trọng.

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 04/2026

## CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

### **Văn phòng tại Hồ Chí Minh:**

Phòng 1901, Tầng 19, Tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

### **Văn phòng tại Hà Nội:**

Số 2, Ngõ 308 Tây Sơn, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Liên hệ: (+84) 931 798 818

Email: ha.nguyen@tntplaw.com.vn

### **Văn phòng tại Đà Nẵng:**

31 Đường Trần Phú, phường Hải Châu, Đà Nẵng

Liên hệ: (+84) 903 503 285

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

 /dsdc.com.vn/ & /tntplaw.vn/

 /giaiquyettranhchaphathuhoi/